

Ngày 30/09/2025	13,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	-1.6%	-1.6%

	Q3/25	
ROE	4.1%	+/- YoY ▼ 21.1%

	Q3/25		
DT thuần	850	QoQ	YoY
		▲ 14.0	▼ 420
		▲ 1.6%	▼ 33.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,148	YoY
		▼ 2,091
		▼ 49.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	82.5	QoQ	YoY
		▲ 49.4	▲ 58.4
		▲ 149%	▲ 242%
	tỷ VNĐ		

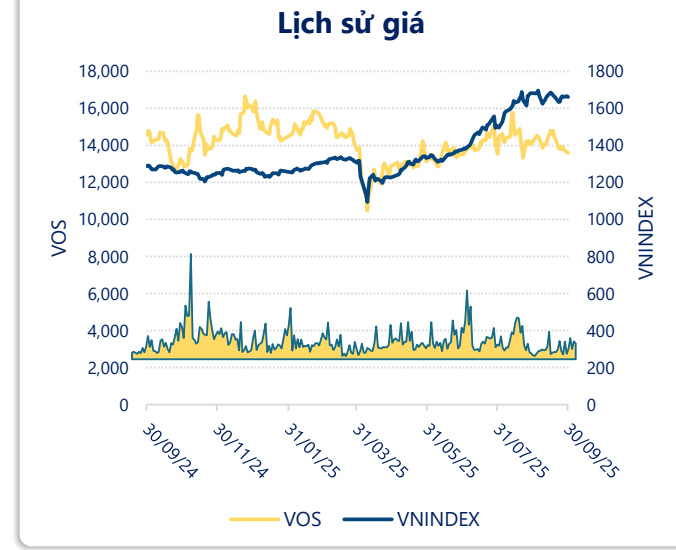
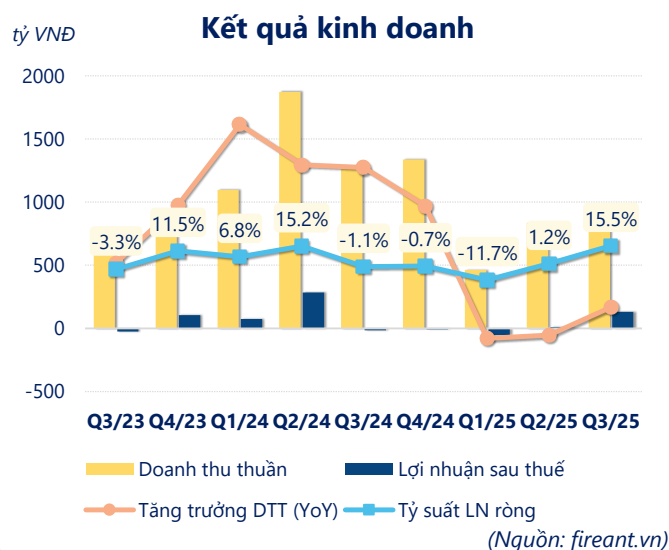
	9T 2025	
LN gộp	80.8	YoY
		▼ 24.2
		▼ 23.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	48.9	QoQ	YoY
		▲ 37.2	▲ 62.6
		▲ 318%	▲ 457%
	tỷ VNĐ		

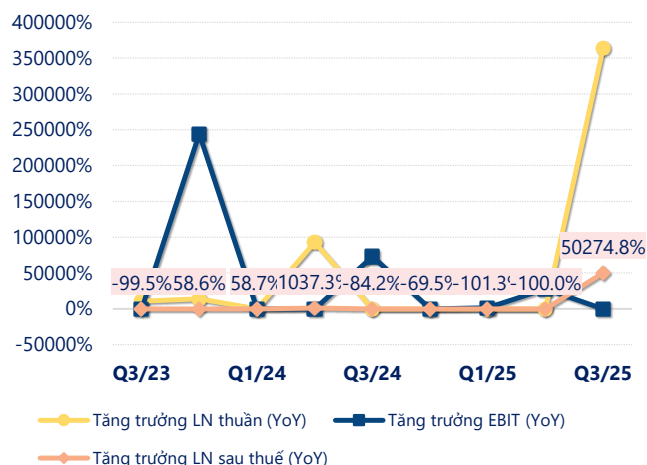
	9T 2025	
LN thuần	7.47	YoY
		▼ 12.4
		▼ 62.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	132	QoQ	YoY
		▲ 122	▲ 146
		▲ 1179%	▲ 1034%
	tỷ VNĐ		

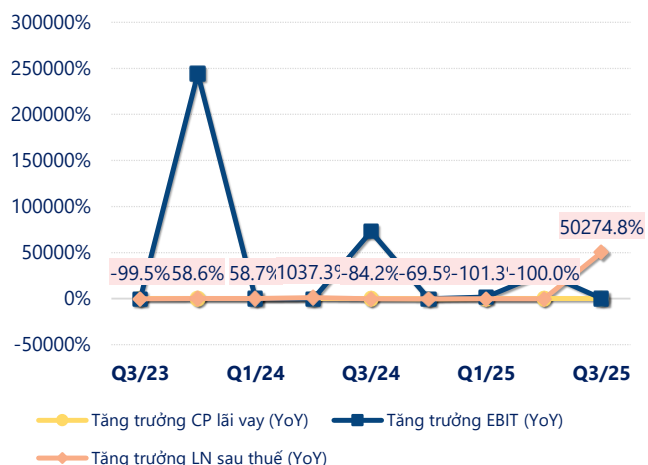
	9T 2025	
LN sau thuế	88.1	YoY
		▼ 256
		▼ 74.4%
	tỷ VNĐ	



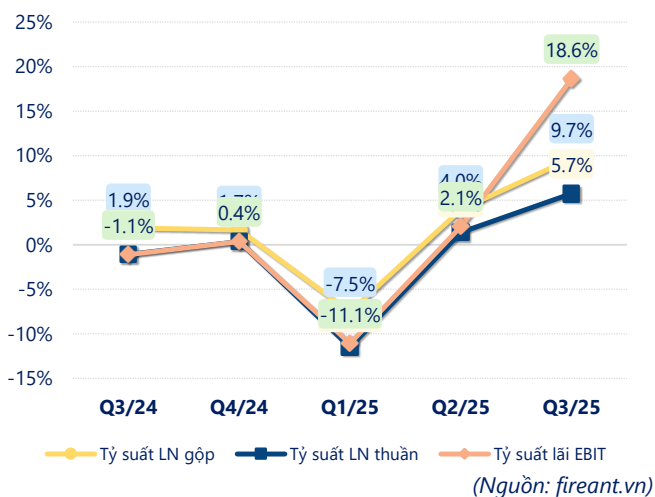
Tăng trưởng lợi nhuận



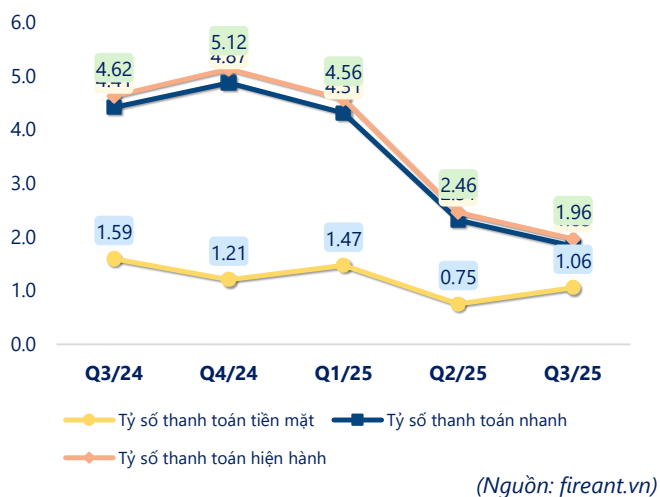
Tăng trưởng chi phí



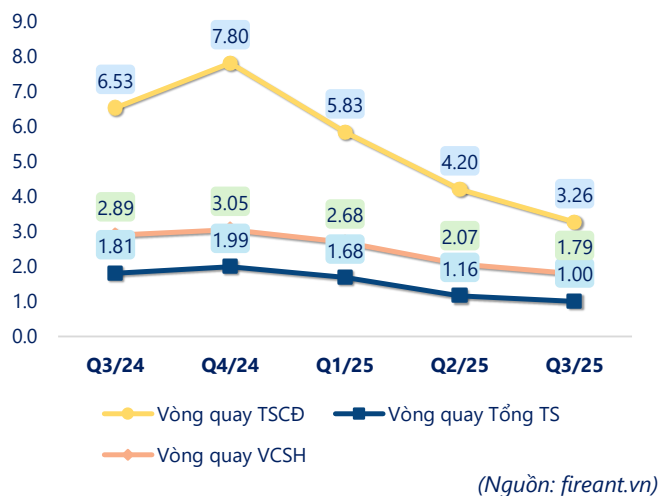
Tỷ suất lợi nhuận



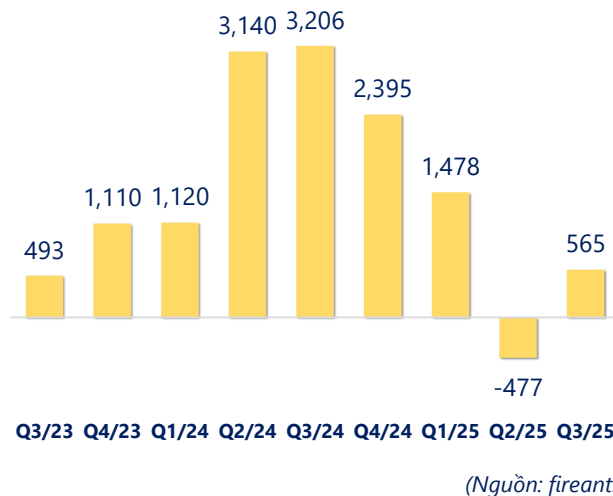
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	850	1,270	-33.1%	2,148	4,239	-49.3%
Giá vốn hàng bán	767	1,246	-38.4%	2,067	4,134	-50.0%
Lợi nhuận gộp	82.5	24.1	242%	80.8	105	-23.1%
Doanh thu HĐTC	13.2	11.8	12.2%	48.5	43.7	10.9%
Chi phí TC	11.2	19.4	-42.5%	25.9	24.2	7.2%
Chi phí lãi vay	10.1	0.00		19.9	0.06	30595%
LN trong công ty LKLD	1.19	1.61	-25.8%	2.41	3.95	-39.1%
Chi phí bán hàng	17.6	13.9	26.5%	47.9	48.5	-1.3%
Chi phí QLDN	19.3	17.9	8.0%	50.5	60.2	-16.1%
LN thuần từ HĐKD	48.9	-13.7	457%	7.47	19.9	-62.4%
Lợi nhuận khác	99.4	-0.43	23227%	97.2	393	-75.3%
LN trước thuế	148	-14.1	1152%	105	413	-74.7%
Lợi nhuận sau thuế	132	-14.1	1034%	88.1	344	-74.4%
LNST của CĐ cty mẹ	132	-14.1	1034%	88.1	344	-74.4%

(Nguồn: fireant.vn)

